TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 9 - 2019
"*V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Xuân Giao
- Ông Hoàng Viết Oanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2019 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 19/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức Mạnh H – sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 112/5/3 Y, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Kim P – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 112/5/3 Y, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đức Mạnh H trình bày:***

Tôi và cô Lê Thị Kim P tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào tháng 01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã ETr, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống từ lúc bắt đầu hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn, do có sự đối xử chưa tôn trọng lẫn nhau, vợ không thấu hiểu công việc của chồng, hai vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Hiện nay chúng tôi không còn sống chung với nhau.

Về con chung chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Lê Khả M - sinh ngày 12/7/2018, hiện nay cháu đang do tôi nuôi dưỡng.

Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Lê Thị Kim P, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Khả M đến khi trưởng thành và không yêu cầu cô P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Lê Thị Kim P đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần, tuy nhiên bà không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy lời khai của bà P được và không tiến hành phiên hòa giải cho các đương sự được.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Đức Mạnh H xác định quá trình chung sống hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể hòa giải được nên việc ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà P là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức Mạnh H giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Lê Thị Kim P

Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là cháu Nguyễn Lê Khả M cho ông Nguyễn Đức Mạnh H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cần nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Đức Mạnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Kim P, có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Thị Kim P. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử

vụ án vắng mặt bà P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Mạnh H và bà Lê Thị Kim P tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H, bà P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc ông H yêu cầu ly hôn với bà P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đức Mạnh H và bà Lê Thị Kim P có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Khả M - sinh ngày 12/7/2018, hiện nay đang do ông H nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án ông H có nguyện nuôi dưỡng cháu M đến khi thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu M đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi ông bà không sống chung với nhau thì bà P không quan tâm chăm sóc cháu. Do đó, để đảm sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Nguyễn Lê Khả M, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu My cho ông Nguyễn Đức Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Đức Mạnh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức Mạnh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức Mạnh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Mạnh H

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Mạnh H được ly hôn với bà Lê Thị Kim P

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Khả M - sinh ngày 12/7/2018 cho ông Nguyễn Đức Mạnh H nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông Nguyễn Đức Mạnh H, bà Lê Thị Kim P có quyền và nghĩa vụ thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức Mạnh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lại thu số AA/2017/0011819 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP BMT;
- UBND phường xã ETr, KB;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự